

Bản án số 45/2018/HSST
Ngày 19/03/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ - TỈNH BẮC NINH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Toán, ông Nguyễn Hữu Hân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thử, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2018/TLST-HS, ngày 07 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/HSST- QĐ ngày 05/03/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Văn Ch, sinh năm 1994.

HKTT: Thôn Đ, xã ĐV, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn Tr, sinh năm 1974, con bà Phùng Thị H, sinh năm 1974; Gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là thứ nhất; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1996, con có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Chị Đặng Thu H, sinh năm 1994. (đề nghị vắng mặt)

Cư trú: Thôn CT, xã NgX, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trương Văn T, sinh năm 1974. (có mặt)

HKTT: Thôn Đ, xã ĐV, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h ngày 10/11/2017, Trương Văn Ch điều khiển xe mô tô Honda Winner biển kiểm soát 99E1- 367.75 mà Ch mượn được của bố Ch là ông Trương Văn Tr để đi từ nhà ở thôn Đ, xã ĐV, huyện QV đến nhà bạn Ch ở thôn Thất Gian, xã Châu Phong, huyện Quế Võ với mục đích để hỏi bạn có đi làm hay không. Ch điều khiển xe đi từ đường QL18 rẽ vào thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá để đi đến thôn Thất Gian. Khi đi đến địa phận thôn Hữu Bằng, Ch thấy chị Đặng Thu H đi xe mô tô ở phía trước cùng chiều, túi quần sau của chị H có đứt 01 điện thoại di động Oppo F1s màu hồng thò ra khỏi túi, thấy vậy Ch đã nảy sinh ý đồ cướp giật chiếc điện thoại của chị H. Chien điều khiển cho xe mô tô của mình đi áp sát về bên trái xe của chị H, đồng thời dùng tay phải giật chiếc điện thoại trong túi quần chị H và phóng xe bỏ chạy theo hướng UBND xã Ngọc Xá. Khi bị cướp giật điện thoại, chị H đã hô hoán mọi người và cùng với anh Hà Như L ở thôn Cự Tự, xã Ngọc Xá đuổi theo Ch. Ch bỏ chạy ra QL18 rồi chạy theo hướng thôn Long Khê, xã Ngọc Xá, sau đó lại tiếp tục bỏ chạy lên đê sông Đuống đến địa phận thôn Vũ Dương, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ thì bị ngã xe và sau đó bị mọi người bắt giữ đưa Ch về trụ sở UBND xã Bồng Lai. Tại đây cơ quan chức năng đã thu giữ của Ch 01 điện thoại Oppo F1s, 01 điện thoại FPT màu trắng, 01 xe mô tô Honda Winner màu đỏ đen Biển kiểm soát 00E1- 367.75.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 116/KL ngày 13/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Quế Võ đã kết luận “*Chiếc điện thoại di động Oppo F1s màu hồng đã qua sử dụng có trị giá 4.916.470 đồng*”.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 19/CTr-VKS ngày 7/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Trương Văn Ch về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Ch khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thừa nhận khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/11/2017 bị cáo đã có hành vi cướp giật chiếc điện thoại của chị Đặng Thị H với giá trị tài sản trộm cắp là 4.916.470 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra chứng cứ để buộc tội Trương Văn Ch phạm tội “Cướp giật tài sản” với giá trị tài sản cướp giật là 4.916.470 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ch phạm tội “Cướp giật tài sản”. Do bị cáo Ch có hành vi dùng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản và hành vi phạm tội của Ch được thực hiện trước ngày 01/01/2018 nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 (điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015) Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999 (Điều 38 BLHS năm 2015), xử phạt Ch từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2017, miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Ch. Về vật chứng của vụ án; Ch điện thoại Oppo F1s màu hồng cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H, chị H không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết; 01 điện thoại FPT màu trắng xác định của bị

cáo Ch không liên quan đến tội phạm và 01 xe mô tô Honda Winner màu đỏ đen Biển kiểm soát 00E1- 367.75 xác định của ông Tr, ông Tr không biết việc Ch mượn xe rồi sau đó dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại Ch điện thoại và trả cho ông Tr xe mô tô là có căn cứ.

Bị cáo Ch nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai của bị cáo Trương Văn Ch được thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng có căn cứ để xác định; Khoảng 16h ngày 10/11/2017 tại khu vực thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ bị cáo Ch đã có hành vi điều khiển xe mô tô Honda Winner màu đỏ đen biển kiểm soát 99E1- 367.75 để thực hiện hành vi cướp giật tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1s màu hồng có giá trị 4.916.470 đồng của chị Đặng Thu H. Hành vi giữa ban ngày công khai chiếm đoạt số tài sản của người khác rồi nhanh chóng bỏ trốn của bị cáo Ch đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Bộ Luật hình sự. Bị cáo Ch dùng xe mô tô để cướp giật tài sản, đây là thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện vào ngày 10/11/2017 trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Tòa án áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo là có căn cứ theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm không những đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến quyền nhân thân của người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an, an ninh trên địa bàn, do vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra bị cáo cũng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác. Thấy rằng bị cáo tuổi

đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, bị cáo không biết quý trọng công sức lao động của người khác để dàng thực hiện mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bị cáo dùng xe mô tô làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, đây là thủ đoạn nguy hiểm bởi vì khi bị cáo cướp giật tài sản, bỏ chạy sẽ dễ dẫn đến việc gây tai nạn, gây nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại, của người tham gia giao thông khác. Thực tế quá trình đuổi bắt cả bị cáo và chị H cũng đều đã bị ngã xe nhưng rất may là đã không có thương tích nặng xảy ra. Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần có hình phạt thích đáng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tích chất mức độ phạm tội của bị cáo mới có thể cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng cần nhắc đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định của điều luật thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên hoàn cảnh kinh tế của bị cáo có khó khăn, kinh tế vẫn phụ thuộc nhiều vào gia đình nên thấy rằng không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng là để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt, nhanh chóng hòa nhập xã hội, hòa nhập cộng đồng.

Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô Honda Winner màu đỏ đen Biển kiểm soát 99E1- 367.75 xác định của ông Tr là đồ của bị cáo, khi bị cáo mượn xe ông Tr cũng không biết việc bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại ông Tr là có căn cứ. Chiếc điện thoại FPT màu trắng đã cũ của bị cáo Ch xác định không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan điều tra cũng đã trả lại bị cáo Ch do ông Tr nhận thay là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Phía người bị hại là chị Đặng Thu H đã nhận lại số tài sản bị cướp giật và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Ông Tr cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trương Văn Ch phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Trương Văn Ch 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2017. Miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Trương Văn Ch 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/03/2018 để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết do người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo Ch phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trương Văn Ch, ông Trương Văn Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đặng Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hãn, ông Trịnh Văn Toán.

Căn cứ vào Điều 199 và điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi giờ phút, ngày 19 tháng 3 năm 2018 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành nghị án đối với vụ án bị cáo Trương Văn Chiến bị xét xử về tội “Cướp giật tài sản”

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau.

1. *Về tội danh;* “Cướp giật tài sản”

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

2. *Về điều luật áp dụng:* Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 329, Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

3. *Về mức hình phạt:* Xử phạt Trương Văn Chiến 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2017. Miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

4. *Về các vấn đề khác:*

- Về vật chứng: Không xem xét giải quyết do vật chứng đã trả lại chủ sở hữu.
- Về trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết do người bị hại, người liên quan không yêu cầu.
- Về án phí: Buộc bị cáo Chiến phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trương Văn Chiến, ông Trương Văn Trị có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đặng Thu Hương có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hân

Trịnh Văn Toán

Nguyễn Sỹ Cây

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây